

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày 25/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và bà Đào Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST - HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng P** (tên gọi khác: T), sinh năm 1974, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn 4, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: thợ xây; Con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà Trịnh Thị Tr, sinh năm: 1949; Vợ là Phạm Thị Thu T, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/6/2007, bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (tại bản án số 04/2007/HSST, đã được xóa án tích). Ngày 20/01/2015, bị TAND huyện Đăk Song xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS (theo bản án số 05/2015/HSST, đã được xóa án tích); Bị cáo đang được tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại: Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Thôn 4, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 03, xã Nghĩa T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Đào Trọng H1, sinh ngày 26/5/2006 – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H1: Ông Đào Minh P (bố đẻ anh H1).

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

3.2. Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/7/2008 – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Như: Bà Đỗ Thị Thanh T1 (mẹ đẻ chị N).

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

3.3. Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00' ngày 24/12/2023, bị cáo Lê Hoàng P, chạy xe máy đến nhà bạn tại khu vực Cầu 20, thuộc thôn 10, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông để uống rượu thì thấy nhà bạn đã khóa cửa, tắt điện nên quay xe đi về. Lúc này, P quan sát xung quanh thì thấy nhà ông Lê Thanh H ở gần đó đã tắt điện đi ngủ, cửa cổng đang khóa bằng cửa sắt, dạng lưới B40, phía trong sân nhà đang dựng 01 chiếc xe ba gác. P nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dựng xe máy ngoài đường, rồi đi bộ tới vị trí cửa sắt, dùng tay giật mạnh thì mối hàn cố định trên ổ khóa bung ra. P tiến vào vị trí chiếc xe ba gác, quan sát thì thấy xe vẫn còn cắm sẵn chìa ở ổ khóa và đẩy xe ra mép đường Quốc lộ 14, P ngồi lên xe đề nổ máy nhưng do không đủ điện nên xe không khởi động được. Cùng thời điểm này, anh Đào Trọng H1 và chị Lê Thị Quỳnh N đi trên 01 xe mô tô đi từ hướng trạm thu phí huyện Đăk Song đến ngã tư cầu 20, nên Phu vẫy tay nhờ anh H1, chị N đẩy xe giúp. Anh H1 và chị N xuống xe, phụ đẩy xe ba gác cho P đến khi nổ được máy thì đi về. P quay xe lại chạy về hướng huyện Đăk Mil. Khi đi đến khu vực Đài tưởng niệm Đồi Đạo Trung, thuộc thôn 9, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, P sợ bị phát hiện nên dừng xe lại, lấy 01 chiếc kim tháo biển kiểm soát xe và tháo bảng quảng cáo “Nhận chở thuê - SĐT: 0359579509”, rồi cầm đi vào bên trong đường đất, cách vị trí dừng xe khoảng 20m ném biển số xe, cùng bảng quảng cáo xuống khu vực bãi cỏ đồi thông, sau đó quay lại tiếp tục điều khiển xe về hướng huyện Đăk Mil. P chạy xe đến khu vực Ngã ba đồn 8, thuộc thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị Thùy T2 đang bật điện sáng ở trong nhà và ngoài sân nên điều khiển xe đến dừng trước cổng, đi vào gặp chị T2 nói “Chị ơi, xe tôi bị hư, cho tôi gửi cái xe có gì mai tôi ghé tôi lấy đi sửa sau nghe chị”, chị T2 nghĩ P nói thật nên đồng ý. P chạy xe vào trong sân nhà chị T2 đậu, rút chìa khóa rồi đi bộ ra đường bắt xe về nhà. Sự việc sau đó bị Công an huyện Đăk Song phát hiện.

Tại bản kết luận và biên bản định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Song kết luận: giá trị thành tiền còn lại của 01 chiếc xe ba gác nhãn hiệu LONCIN, thùng xe màu xanh da trời, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/12/2023 là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐS ngày 01/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đăk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, ông Lê Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan CSĐT đã trả 01 (một) chiếc xe ba gác không biển kiểm soát, thùng xe màu xanh, lốc máy nhãn hiệu LONCIN, số máy: LX163ML UC086571 là tài sản hợp pháp cho ông Lê Thanh H.

Đối với 01 biển kiểm soát 61L6 - 5129; 01 tấm bảng ghi chữ “Nhận chở thuê - SĐT: 0359579509” được gắn theo xe ba gác, Lê Hoàng P đã tháo ra ném vào bãi cỏ tại thôn 9, xã Nam N’Jang, cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 21 giờ 00’ ngày 24/12/2023, tại khu vực Cầu 20, thuộc thôn 10, xã Nam N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông bị cáo Lê Hoàng P lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại đã chiếm đoạt của ông Lê Thanh H 01 xe ba gác có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo hiện đang một mình nuôi 03 con nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường xét thấy, đây là ý chí tự nguyện, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đề cập giải quyết.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 (một) chiếc xe ba gác không biển kiểm soát, thùng xe màu xanh, lốc máy nhãn hiệu LONCIN, số máy: LX163ML UC086571 cho ông Lê Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 biển kiểm soát 61L6 - 5129; 01 tấm bảng ghi chữ “Nhận chở thuê - SĐT: 0359579509” được gắn theo xe ba gác, Lê Hoàng P đã tháo ra ném vào bãi cỏ tại thôn 9, xã Nam N’Jang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi đẩy giúp xe ba gác cho Lê Hoàng P của anh Đào Trọng H1, chị Lê Thị Quỳnh N và hành vi cho bị cáo để nhờ xe ba gác tại nhà mình của chị Nguyễn Thị Thùy T2. Quá trình điều tra xác định anh H1, chị N và chị T2 không biết việc bị cáo chiếm đoạt chiếc xe nói trên của ông Lê Thanh H, do đó không xem xét xử lý.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng P** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại xe 01 (một) chiếc xe ba gác không biển kiểm soát, thùng xe màu xanh, lốc máy nhãn hiệu LONCIN, số máy: LX163ML UC086571 cho ông Lê Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm